TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 237/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1)**

Địa chỉ trụ sở: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: số B, đường N, khóm F, phường N, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thành T** – chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân.

Người đại diện được ủy quyền lại:

1. Ông **Lê Nguyễn Thanh T1** – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: C, đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông **Võ Văn T2** – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: số B, đường N, khóm F, phường N, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Huyền T3**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp R, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Huyền T3 có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng cho vay số: LN2507126014461 ngày 28/7/2025 kèm theo phụ lục hợp đồng số: 01/PLHĐ ngày 28/7/2025 sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay số: LN2507126014461 và hợp đồng cho vay số: LD2508800359 ngày 29/3/2025 tính đến ngày 17/6/2026 là 600.334.084đ (Sáu trăm triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn không trăm tám mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 566.030.793đ (Năm trăm sáu mươi sáu triệu không trăm ba mươi nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng), lãi trong hạn là 22.868.861đ (Hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi mốt đồng), lãi quá hạn là 11.434.430đ (Mười một triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi đồng).

Từ ngày 18/6/2026 cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng bà Nguyễn Thị Huyền T3 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số: LN2507126014461 ngày 28/7/2025 kèm theo phụ lục hợp đồng số: 01/PLHĐ ngày 28/7/2025 sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay số: LN2507126014461 và hợp đồng cho vay số: LD2508800359 ngày 29/3/2025 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) với bà Nguyễn Thị Huyền T3 cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

2.2. Bà Nguyễn Thị Huyền T3 có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) số tiền nợ thẻ tín dụng theo giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/7/2025 (số hệ thống: 228-P-8770666) số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/6/2026 là 23.243.559đ (Hai mươi ba triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm năm mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 17.780.772đ (Mười bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng), lãi trong hạn là 3.641.858đ (Ba triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi tám đồng), lãi quá hạn là 1.820.929đ (Một triệu tám trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi chín đồng).

Từ ngày 18/6/2026 cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng bà Nguyễn Thị Huyền T3 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận theo giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/7/2025 (số hệ thống: 228-P-8770666) được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) với bà Nguyễn Thị Huyền T3 cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

2.3. Trường hợp bà Nguyễn Thị Huyền T3 không trả hết số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là: xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI, 5 chỗ ngồi; biển kiểm soát: 64A-309.89; số

máy: G4FLSQ510756; số khung: RLUPF812EST016400 do bà Nguyễn Thị Huyền T3 đứng tên theo hợp đồng thế chấp số: LN2507126014461 ngày 28/07/2025 để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà T3 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1).

2.4. Bà Nguyễn Thị Huyền T3 trả xong khoản nợ vay thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) có nghĩa vụ trả lại bà Nguyễn Thị Huyền T3 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 64 00007251 do phòng C Công an tỉnh V cấp cho bà Nguyễn Thị Huyền T3 ngày 04/8/2025.

Án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Huyền T3 tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm nên buộc bà T3 phải nộp số tiền là 14.471.500đ (Mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) không phải nộp án phí sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.991.000đ (Mười ba triệu chín trăm chín mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008273 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung